

KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2022

ĐỐI TƯỢNG: CHUYÊN KHOA 2

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ THI CÁC MÔN		Tổng điểm	Ghi chú
						CN	NN		
	NGÀNH: NGOẠI LÔNG NGỰC 6								
1	22.02.33.0001	Phan Sĩ Hiệp	Nam	18/04/1982	7.50	8.50	7.50		
2	22.02.33.0002	Ngô Bảo Khoa	Nam	16/04/1980	7.50	9.00	7.50		
3	22.02.33.0003	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	04/02/1988	7.00	7.00	7.00		
4	22.02.33.0004	Nguyễn Công Tiến	Nam	03/07/1986	6.00	8.50	6.00		
5	22.02.33.0005	Nguyễn Anh Trung	Nam	13/08/1981	6.50	5.50	6.50		
6	22.02.33.0006	Nguyễn Võ Anh Tú	Nam	21/10/1991	6.50	Miễn	6.50		

Danh sách có 6 thí sinh

Ghi chú: Điểm trên đã bao gồm cộng 1 điểm vào ngoại ngữ đối với thí sinh diện ưu tiên.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2022
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SDH
PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp
HIỆU TRƯỞNG

KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2022

ĐỐI TƯỢNG: CHUYÊN KHOA 1

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ THI CÁC MÔN		Tổng điểm	Ghi chú
						CS	CN		
		NGÀNH: RĂNG HÀM MẶT			5				
1	22.01.32.0012	Vũ Kim	Anh	Nữ	15/01/1992	7.50	7.00	14.50	
2	22.01.32.0013	Bùi Trọng	Hiếu	Nam	21/05/1987	5.00	6.50	11.50	
3	22.01.32.0014	Vũ Biên	Luận	Nam	30/07/1984	5.00	5.50	10.50	
4	22.01.32.0015	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	20/09/1990	6.00	5.00	11.00	
5	22.01.32.0016	Trịnh Thị Thùy	Trang	Nữ	18/12/1991	6.00	5.00	11.00	

Danh sách có 5 thí sinh

Ghi chú: Điểm trên đã bao gồm cộng 1 điểm vào môn cơ sở.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2022
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐH
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH
PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp
HIỆU TRƯỞNG

KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2022

ĐỐI TƯỢNG: CHUYÊN KHOA 1

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ THI CÁC MÔN		Tổng điểm	Ghi chú	
					CS	CN			
NGÀNH: DƯỢC LÝ - DƯỢC LÂM SÀNG					11				
1	22.01.31.0001	Võ Văn Thành	Đồ	Nam	08/02/1984	6.00	6.00	12.00	
2	22.01.31.0002	Đào Trần Thị Chế	Khanh	Nữ	25/08/1987	7.50	6.00	13.50	
3	22.01.31.0003	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	10/09/1996	8.00	8.00	16.00	
4	22.01.31.0004	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	Nữ	24/06/1985	8.50	8.00	16.50	
5	22.01.31.0005	Phạm Kim	Ngân	Nữ	30/10/1989	9.00	9.00	18.00	
6	22.01.31.0006	Nguyễn Huỳnh Tú	Nguyên	Nữ	10/08/1994	7.50	6.50	14.00	
7	22.01.31.0007	Trương Minh	Thanh	Nam	05/05/1982	9.00	9.00	18.00	
8	22.01.31.0008	Lê Ngọc	Thơ	Nữ	16/11/1984	9.00	8.50	17.50	
9	22.01.31.0009	Bùi Thị Thuỳ	Trâm	Nữ	29/09/1995	8.50	6.00	14.50	
10	22.01.31.0010	Ngô Tố	Trân	Nữ	05/09/1987	6.50	5.50	12.00	
11	22.01.31.0011	Lê Thị Tường	Vi	Nữ	05/06/1988	3.50	5.00	8.50	

Danh sách có 11 thí sinh

Ghi chú: Điểm trên đã bao gồm cộng 1 điểm vào môn cơ sở.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2022
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SDH
PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp
HIỆU TRƯỞNG

KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2022

ĐỐI TƯỢNG: CHUYÊN KHOA 2

ĐỀ THI

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ THI CÁC MÔN		Tổng điểm	Ghi chú
						CN	NN		
	NGÀNH: NGOẠI TIẾT NIỆU					14			
1	22.02.34.0007	Trịnh Nguyễn	Bách	Nam	21/04/1990	7.50	8.50	7.50	
2	22.02.34.0008	Đinh Quang	Bình	Nam	31/10/1986	5.50	7.00	5.50	
3	22.02.34.0009	Phạm Xuân	Bôn	Nam	05/01/1977	4.00	5.00	4.00	
4	22.02.34.0010	Lê Văn	Hoàn	Nam	20/10/1987	6.50	6.50	6.50	
5	22.02.34.0011	Lê Nguyễn Minh	Hoàng	Nam	26/05/1985	6.50	8.50	6.50	
6	22.02.34.0012	Trần Trọng	Huân	Nam	08/10/1991	7.00	8.50	7.00	
7	22.02.34.0013	Phan Mạnh	Linh	Nam	31/12/1990	7.50	Miễn	7.50	
8	22.02.34.0014	Lê Trọng Thiên	Long	Nam	18/12/1992	7.00	8.00	7.00	
9	22.02.34.0015	Huỳnh Đoàn Phương	Mai	Nữ	05/05/1987	v	Miễn	0.00	
10	22.02.34.0016	Đỗ Trung	Nam	Nam	19/07/1979	v	v	0.00	
11	22.02.34.0017	Trần Văn	Quốc	Nam	15/6/1977	7.00	Miễn	7.00	
12	22.02.34.0018	Phan Thành	Thống	Nam	20/01/1991	8.00	7.00	8.00	
13	22.02.34.0019	Chung Tấn	Tinh	Nam	22/02/1987	7.00	Miễn	7.00	
14	22.02.34.0020	Hồ Xuân	Tuân	Nam	12/06/1989	0.00	6.50	0.00	Đình chỉ thi

Danh sách có 14 thí sinh

Ghi chú: Điểm trên đã bao gồm cộng 1 điểm vào ngoại ngữ đối với thí sinh diện ưu tiên.



TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SDH

PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp
HIỆU TRƯỞNG